

MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN THỊ THÊM*

Ở lứa tuổi học sinh (HS) phổ thông, nhân cách của các em đang hình thành và phát triển mạnh. HS càng nhỏ, nếu không được trang bị tốt các kỹ năng sống, các giá trị sống (GTS) thì mức độ nguy hại càng lớn. Gia đình, nhà trường, xã hội cùng có trách nhiệm giáo dục HS những GTS, để các em vững vàng, tự tin, thành công trong cuộc sống, có khả năng ứng phó với những cạm bẫy, tiêu cực trong xã hội.

1. Giá trị, GTS, giáo dục GTS

1) Giá trị: Theo nghĩa chung nhất như J.H.Fichter, nhà xã hội học Mỹ, xác định. "Tất cả những gì có ích, đáng ham chuộng, đáng kính phục đối với cá nhân, hoặc xã hội đều có một giá trị".

2) Giá trị sống: Nói đến GTS là muốn nói đến những giá trị thiết thực cho cuộc sống của từng cá nhân con người đang sống, hoạt động gắn liền với kỹ năng sống, giúp con người ta sống và làm việc hiệu quả hơn cho cá nhân và xã hội.

GTS hay giá trị của cuộc sống là những điều chúng ta cho là quý giá, là quan trọng, là có ý nghĩa đối với cuộc sống của mỗi người, khiến mỗi người mong muốn lĩnh hội, thể hiện ra để cuộc sống của mình tốt đẹp hơn và góp phần cải thiện cuộc sống chung, GTS trở thành động lực để người ta nỗ lực phấn đấu để có được nó.

Như vậy, GTS chủ yếu hướng vào giá trị tinh thần (không đề cập đến giá trị tiền bạc, giàu sang, sức khỏe...) và chú ý vào các bình diện sau: - *Những giá trị phẩm chất nhân cách đạo đức bản thân* (khoan dung, khiêm tốn giản dị, trung thực, yêu thương, hạnh phúc); - *Những giá trị quan hệ liên nhân cách, quan hệ với nhóm, với cộng đồng* (tôn trọng, đoàn kết trách nhiệm); - *Những giá trị chung* (hoà bình, tự do...).

3) Giáo dục GTS. Giáo dục GTS cho HS, sinh viên là quá trình giúp HS tiếp thu lĩnh hội được những giá trị phổ quát của xã hội, biến thành những giá trị đặc trưng của bản thân mỗi HS, giúp các em có suy nghĩ, thái độ và hành động tích cực, hiệu quả, phù hợp với bản thân và đáp ứng mong đợi của cộng đồng, xã hội.

2. Nội dung giáo dục GTS cho HS phổ thông.

Nội dung giáo dục GTS là **12 giá trị của Chương trình giáo dục quốc tế các GTS** - Leaving Values an educational program (LVEP): hợp tác, tự do, hạnh phúc, trung thực, khiêm tốn, yêu thương, hoà bình, tôn trọng, trách nhiệm, giản dị, khoan dung, đoàn kết.

12 giá trị nêu trên cần được cụ thể hoá phù hợp với ویژگی đặc điểm của từng lứa tuổi, từng cấp học:

- **Đối với HS tiểu học**, cần chú ý đến những giá trị gần gũi với HS, như: yêu thương, tôn trọng, hợp tác, khoan dung, khiêm tốn, giản dị, trung thực.... những giá trị mà các em có thể học và hành, lĩnh hội và trải nghiệm trong cuộc sống hằng ngày: cảm nhận và thể hiện tình yêu thương với cha mẹ, ông bà, với bạn, với thầy cô...; biết thể hiện sự khoan dung với anh em, bạn bè, với thú vật, cỏ cây...; biết thể hiện sự khiêm tốn, giản dị, trung thực trong đời sống ở gia đình, ở nhà trường bằng những hành vi cụ thể, trong những tình huống thực khi học tập, lúc vui chơi...

- **Đối với HS trung học cơ sở**, trên cơ sở tiếp tục phát triển những giá trị đã hình thành ở tiểu học, chú ý đến những giá trị hướng vào quan hệ nhóm, tập thể, xã hội và tự điều chỉnh bản thân. Các giá trị: tôn trọng, hợp tác, đoàn kết, trách nhiệm, khoan dung... có nội dung mở rộng và đi sâu vào quan hệ cá nhân với bạn, với nhóm, với tập thể, với xã hội... Đặc biệt chú ý đến những giá trị: khiêm tốn, giản dị, trung thực... làm tăng giá trị bản thân, tăng phẩm chất nhân cách.

- **Đối với HS trung học phổ thông**, cần hệ thống hoá những giá trị phổ quát, nhưng mở rộng và nâng nội dung lên một tầm cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc sống hiện đại. Nội dung của những GTS đối với HS phổ thông cần hướng các em đến hoàn thiện nhân cách một người thanh niên, một công dân, hướng đến một nhân cách nghề nghiệp, những giá trị tinh hoa bản sắc dân tộc, những GTS phổ quát của nhân loại; hướng các em đến một lối sống hài hoà giữa đời sống cá nhân - bạn bè - tình yêu - sự nghiệp - trách nhiệm xã hội... Cũng có thể nói là hướng các em vươn

* Trường Cao đẳng sư phạm Hà Tây

tới nhân cách lí tưởng mang những GTS phổ quát của một thanh niên thời đại, không chỉ của dân tộc mà còn của nhân loại trong một thế giới mở.

3. Biện pháp giáo dục GTS cho HS phổ thông

1) Đối với gia đình. Gia đình là môi trường mà ở đó quá trình lĩnh hội trải nghiệm, các giá trị diễn ra trong suốt cả cuộc đời trẻ, lặp lại hàng ngày đến khi trưởng thành. Vì vậy, ảnh hưởng của gia đình đến việc hình thành các GTS cho HS là rất lớn. Nếu đó là những GTS phổ quát phù hợp với mong đợi của nhà trường, xã hội thì thuận lợi lớn cho sự phát triển GTS của HS; còn nếu ở gia đình, trẻ được giáo dục những giá trị ngược lại thì sẽ rất khó khăn cho trẻ phát triển hoàn thiện nhân cách. Ví dụ: trẻ lớn lên trong một gia đình tất cả mọi người đều thương yêu nhau, sống chân thật,... thì những giá trị đó tự nhiên được hình thành ở trẻ và được củng cố phát triển ở nhà trường. Ngược lại, trong gia đình mọi người sống ghen ghét nhau, đố kị, lừa dối..., có thể các em sẽ đem những giá trị đã học từ gia đình vào nhà trường, xã hội và phải trả giá. Đây là điều khó khăn trong giáo dục trẻ.

** Biện pháp của gia đình với việc giáo dục GTS:*

- *Dùng những câu chuyện kể cho con, cháu thấy được ông bà, cha mẹ đã vượt qua bao khó khăn thử thách để có được cuộc sống hôm nay, kể về những đức tính quý báu của ông bà, cha mẹ. Những câu chuyện kể nên tâm tình vui vẻ và tùy lúc, tránh kể lể, kể công...;*
- *Xây dựng nền nếp gia đình:* Gia đình phải tuân thủ những nguyên tắc sống của những giá trị phổ quát, biến thành nếp sống tự nhiên trong đời sống hàng ngày. Những nếp sống trong gia đình sẽ giúp trẻ hình thành thói quen, hành vi thể hiện những GTS một cách tự nhiên; - *Trẻ cần tham gia vào mọi công việc gia đình tùy theo từng lứa tuổi.* Tập cho trẻ quen sống với điều kiện vừa học vừa làm mọi việc một cách bình thường. Như vậy sẽ hình thành bền vững những GTS cơ bản, vững vàng hơn trong cuộc sống, trẻ biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ... với những người xung quanh; - *Giáo dục qua các hình thức tín ngưỡng, tâm linh* (không nên nhầm lẫn mê tín, dị đoan với việc tôn thờ những giá trị tâm linh). Giáo dục trẻ nhớ đến những người đã mất, hướng trẻ cùng tham gia vào việc chuẩn bị những ngày tết, ngày giỗ..., cho trẻ thực thi các lễ nghi cần thiết trong không khí tôn nghiêm. Giáo dục trẻ quan trọng nhất là cần thành tâm, thành kính, chứ không phải hình thức chiếu lệ, qua loa; - *Giáo dục qua những sinh hoạt chung của gia đình.* Những dịp giỗ tết, sinh nhật, mừng thọ..., bữa cơm sum họp gia đình cuối tuần... đều là những bài học sinh động, tự nhiên về học cách yêu thương, trách nhiệm, sẻ chia, vui buồn tạo nên hạnh

phúc; - *Sự gương mẫu của người lớn.* Không gì thay thế được sự gương mẫu của người lớn trong gia đình. Mỗi gia đình thể hiện các giá trị hạt nhân khác nhau: gia đình này thì coi trọng sự thật thà, gia đình khác lại coi trọng tự do, hay tiết kiệm giản dị... Sự gương mẫu của những người lớn trong gia đình ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành các GTS cho HS.

2) Đối với nhà trường. Nhà trường là một thiết chế xã hội, thay mặt xã hội làm nhiệm vụ giáo dục HS thành những con người theo mong đợi của gia đình, xã hội. Nhà trường có vai trò quyết định đối với giáo dục GTS của HS, vì nhà trường có chức năng và những điều kiện chuyên biệt, được xã hội giao cho để thực thi giáo dục thế hệ trẻ. Nhà trường có phương thức giáo dục đặc trưng, đó là có chương trình, kế hoạch giáo dục GTS đạt được những mục tiêu giáo dục của nhà trường và đáp ứng được những yêu cầu của xã hội.

** Các biện pháp giáo dục GTS của nhà trường:*

- *Tích hợp (lồng ghép) giáo dục GTS trong các nội dung dạy học các môn học.* Tùy theo từng môn học, nội dung bài học mà có thể đem đến cho HS những trải nghiệm GTS khác nhau: trung thực, yêu thương...; - *Tổ chức những buổi, khoá dạy - học, tập huấn luyện GTS cho HS;* - *Tổ chức các hoạt động nhóm, tập thể HS để thực hiện những nhiệm vụ chung.* Qua những hoạt động chung như thảo luận nhóm, thực hành, lao động, sinh hoạt ngoại khóa giúp các em trải nghiệm những giá trị trách nhiệm, tôn trọng, hợp tác...; - *Xây dựng môi trường văn hoá học đường, nếp sống kỉ cương, tình thương, trách nhiệm hay xanh sạch đẹp...* Môi trường văn hoá học đường ảnh hưởng tự nhiên, hiệu quả đến hình thành GTS cho HS; - *Những tấm gương của hiệu trưởng, và các giáo viên, cán bộ công nhân viên trong nhà trường* ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành các GTS cho HS; - *Nhà trường phối hợp giáo dục giữa gia đình và các lực lượng xã hội, tạo điều cho HS phát triển GTS một cách thuận lợi.* Nhà trường cần chủ động định hướng, điều tiết các tác động từ mọi phía đến HS, có trách nhiệm đảm bảo cho HS của mình tiếp nhận các tác động hỗ trợ từ gia đình, xã hội sao cho đồng thuận, đồng thời có trách nhiệm đấu tranh loại trừ những tác động phản giá trị đối với HS của mình.

3) Đối với cộng đồng, xã hội. Môi trường xã hội có ảnh hưởng cả tích cực lẫn tiêu cực đến HS. Khi phân tích ảnh hưởng, người ta thường xem xét mức độ ảnh hưởng của các tác nhân đến nhận

(Xem tiếp trang 50)

Bảng 10. Tổng hợp các thông số thống kê chung của vòng 2

Nhóm	Số bài	Điểm trung bình	Phương sai	Độ lệch chuẩn	Hệ số biến thiên	Hệ số Student
NTN	240	6,64	2,13	1,46	21,98	5,92
NĐC	240	5,84	2,23	1,49	25,51	

c) *KT giả thuyết thống kê*. Đối chiếu với bảng t-Test (hệ số Student), với mức ý nghĩa thống kê $\alpha < 0,05$ (độ tin cậy trên 95%), ta có: $t_{\alpha} = 1,96$. Như vậy, với cả 2 vòng TNSP: $t > t_{\alpha}$ tức: hệ số t theo tính toán thực tế luôn lớn hơn t_{α} theo lí thuyết trong bảng phân phối T.Student. Nghĩa là: sự khác nhau về điểm số giữa NTN và NĐC là có ý nghĩa và kết quả thu được không phải là ngẫu nhiên, với độ tin cậy trên 95% (sai số $< 0,05$).

Qua quá trình TNSP, với các kết quả thu được trên cả 2 phương diện định tính và định lượng, có thể khẳng định: việc tổ chức dạy học với sự hỗ trợ của TLĐTĐH đã có tác động tích cực đến hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò, góp phần thiết thực nâng cao hiệu quả và chất lượng của quá trình dạy học. Các kết quả đánh giá nói trên đã khẳng định tính

đúng đắn của giả thuyết khoa học của đề tài: "Nếu xây dựng và sử dụng hợp lí TLĐTĐH thì tính tích cực, tự lập trong học tập của SV sẽ được phát huy, hiệu quả hoạt động dạy và học môn Vật lí trong các trường đại học y - dược sẽ được cải thiện và nâng cao". □

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Xuân Hải. **Kĩ thuật dạy học trong đào tạo tin chi**. NXB Bách khoa Hà Nội, 2012.
2. Thái Duy Tuyên. **Những vấn đề cơ bản giáo dục học hiện đại**. NXB Giáo dục, H. 1999.
3. Nông Thanh Sơn. **Phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong y sinh học** (Tài liệu hướng dẫn cao học). Trường Đại học Y dược - Đại học Thái Nguyên, 2002.

SUMMARY

This paper briefly describes the process of organizing pedagogical experiment with the support of teaching software integrated (E-learning toolkit specialized biomedical physics) has been designed and developed. The data collected through surveys and processed, analyzed by the scientific, has confirmed the effectiveness of the product in promoting the positive, self-reliance and creativity of both teachers and students, contribute to improving the quality of teaching and learning biomedical physics course for medical students.

Một số biện pháp...

(Tiếp theo trang 26)

thức - thái độ - hành vi của các cá nhân gộp lại thành hiện tượng nhóm. Giáo dục GTS cho HS, cộng đồng, xã hội cần có một số biện pháp sau: - Chính quyền cần quy hoạch *đảm bảo cho nhà trường có khu vui chơi của HS* ở một môi trường an toàn, sạch đẹp; - Chính quyền có những *quy định thật rõ ràng những điều cấm đối với vị thành niên* (mua, uống bia rượu hút thuốc lá...); - Các đoàn thể như Đội thiếu niên, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh... cần *hỗ trợ giáo dục ngoại khóa về GTS cho HS* theo chức năng và điều kiện riêng của mình, dưới sự hướng dẫn của nhà trường.

Để giáo dục GTS cho HS có hiệu quả, cần xác định rõ những giá trị và mức độ phù hợp với HS các cấp bậc học, thống nhất GTS với kĩ năng sống bằng các hình thức, biện pháp sinh động, thiết thực để HS lĩnh hội, thể hiện, trải nghiệm và tự điều chỉnh trong thực tế cuộc sống. Cần kết hợp giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội theo chức năng và vai trò của

mình, trong đó, nhà trường luôn có vai trò chủ đạo và quyết định. Giáo dục tốt các GTS cho HS là việc làm quan trọng và cần thiết, đòi hỏi mỗi giáo viên phải thật sự có trách nhiệm, tình yêu thương đối với HS của mình. □

Tài liệu tham khảo

1. Lục Thị Nga - Vũ Thuý Hạnh. **Giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống cho học sinh phổ thông**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.
2. Lục Thị Nga. **Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trung học cơ sở**. NXB Giáo dục Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, 2010.
3. Đinh Đoàn. **Giáo dục giá trị sống nền tảng của giáo dục kĩ năng sống**. Kỉ yếu Hội thảo khoa học giáo dục kĩ năng sống cho thiếu nhi. Trường Đại học Lê Duẩn, 2010.

SUMMARY

Educating the life values to students nowadays is a responsibility of milies, schools, and societies. To carry out this mission efficiently, educators have to identify the values which are suitable for students' educational levels, and that will help them to show off themselves and to experience these values in their own life through the life value educating methods of families, schools and societies.